TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42**/2021/HS-ST
Ngày: 08/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Như Trường Thọ**

Ông **Đặng Công Thắng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thúy Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 05/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/HSST-QĐ ngày 20/5/2021 đối với bị cáo.

Nguyễn Tấn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 06/7/1995 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT: Tổ 24 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình S (sinh năm 1966 và bà Trương Thị C (sinh năm 1966); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

- Ngày 01/9/2015, Sở Lao động thương binh và Xã hội TP Đà Nẵng có QĐ số 8649/QĐ-SLĐTBXH tiếp nhận Nguyễn Tấn P tự nguyện cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục dạy nghề 05 – 06, TP Đà Nẵng, trong thời hạn 06 tháng. Hoàn thành việc cai nghiện ngày 02/02/2016.

- Ngày 04/3/2018 bị Công an quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ hung khí nhằm mục đích gây thương tích cho người khác", bằng hình thức xử phạt số tiền là 2.500.000đ. Đã chấp hành xong theo biên lai số 0213432.

- Ngày 02/01/2019 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng có QĐ số 01/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, TP Đà Nẵng, trong thời hạn 15 tháng. Hoàn thành việc cai nghiện ngày 02/4/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/10/2020. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P: Ông Trần Văn Đ – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng. Bào chữa theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Đồng T, sinh năm 1996, trú tại: Tổ 28, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Anh Nguyễn Trọng Phi V, sinh năm 1990, trú tại: Tổ 1A, phường T, quận H, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Chị Dương Thị Thảo Ng, sinh năm 1991, trú tại: K134/8 đường Q, thành phố Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Người chứng kiến:

+ Ông Nguyễn M, sinh năm 1971, trú tại: Tổ 71, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Chị Dương Thị Thảo Ng, sinh năm 1991, trú tại: K134/8 đường Q, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 12 giờ 40 phút ngày 19/10/2020, tại phòng trọ số nhà số 60 đường N, tổ 71, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng, do chị Dương Thị Thảo Ng (sinh năm 1991, trú tại: K134/8 đường Q, thành phố Đà Nẵng) làm chủ; Công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tấn P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có chị Nguyễn Thị Đồng T (sinh năm 1996, trú tại: Tổ 28, phường H, quận H, TP. Đà Nẵng) – là bạn của P.

Tang vật thu giữ, gồm:

- Tại vị trí trên thùng giấy nằm ở góc phải gác lửng sát lan can có 01 hộp nhựa trong suốt kích thước (14x4,5)cm bên trong chứa 01 gói ni lông kích thước khoảng (9x5)cm bên trong chứa **04** gói ni lông kích thước (8x5)cm chứa tinh thể rắn màu trắng đã bị gấp lại; **01** gói ni lông kích thước khoảng (8x5)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng đã bị gấp lại; **01** gói ni lông kích thước khoảng (8x5)cm bên trong chứa 10 viên nén màu cam đã bị gấp lại; **01** gói ni lông kích thước khoảng

(8x5)cm bên trong chứa 10 viên nén màu cam đã bị gấp lại; **01** gói ni lông kích thước khoảng (8x5)cm bên trong chứa 24 viên nén màu cam đã bị gấp lại; **02** gói ni lông kích thước khoảng (8x5)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng đã bị gấp lại. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu **HA.01.**

- Tại vị trí góc phải trên gác lửng sát lan can có 01 gói ni lông màu đỏ kích thước (33x25)cm bên trong có gói ni long kích thước (9x5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu **HA.02.**

- Tại vị trí góc bên trái trên gác lửng có 01 túi xách màu đỏ bên trong có 01 gói ni lông kích thước (6,5x5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Được niêm phong theo quy định pháp luật, ký hiệu **HA.03.**

- Số tiền 9.690.000đ.

- 01 ĐTDĐ hiệu Vivo màu xanh, gắn sim số 0921.218.933.

- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen, không gắn sim.

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0784.444.874.

- 48 ống hút nhựa màu đen.

- 02 bật lửa màu đỏ và màu tím đen.

- 25 bao ni lông kích thước (9x5)cm chưa qua sử dụng

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có dòng chữ AQUAFINA và 01 nỏ thủy tinh.

- 01 hộp nhựa trong suốt kích thước khoảng (14x9x5)cm.

- 01 bao ni lông màu đỏ kích thước (33x25)cm.

Ngoài ra thu giữ của Nguyễn Thị Đồng T gồm:

- 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE màu trắng, gắn sim số 0818.906.671.

- 01 túi xách màu đỏ.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Tấn P thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, có quen biết với đối tượng tên "S" (không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại) có bán ma túy. Nguyễn Tấn P đã mua ma túy của "S" 02 lần, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng ngày 15/9/2020, Nguyễn Tấn P dùng số điện thoại 0784.444.874 liên lạc cho S để hỏi mua 13.000.000đ ma túy đá, "S" đồng ý bán và hẹn giao dịch tại cổng phụ của Bến xe trung tâm TP Đà Nẵng. P đón xe Grab (không rõ biển số xe và nhân thân lai lịch của lái xe) đến gặp "S" đưa số tiền mua ma túy nêu trên. Sau đó, "S" đi lấy ma túy, để sẵn ma túy trong gói ni lông màu đen dưới gốc cây gần Bến xe Đà Nẵng và điện thoại cho P chỉ dẫn đến địa điểm cất ma túy. P đến địa điểm trên lấy gói ni lông màu đen bên trong có chứa ma túy rồi cất giấu trong túi quần. Số ma túy này, P đã sử dụng một ít tại nhà nghỉ ở Bến xe Đà

Nẵng (không nhớ thời gian và địa chỉ cụ thể). Đồng thời vào khoảng ngày 17/10/2020, P bán cho Nguyễn Trọng Phi V (sinh năm 1990, trú tại: Tổ 1A, phường T, quận H, Đà Nẵng) 01 gói ma túy đá với 400.000đ nhưng V chưa đưa tiền, giao dịch tại phòng trọ số 60 đường N, phường A, quận C, TP Đà Nẵng.

- Lần thứ 2: Khoảng 18 giờ ngày 18/10/2020, P dùng số điện thoại: 0784.444.874 liên lạc cho "S" để hỏi mua 10.000.000đ ma túy thuốc lắc và 5.000.000đ ma túy Ketamine. "S" đồng ý bán và hẹn giao dịch tại cổng phụ của Bến xe Đà Nẵng. P đón xe Grab (không rõ biển số xe và nhân thân lai lịch của lái xe) đến gặp "S" đưa số tiền 15.000.000đ. Sau đó, "S" đi lấy ma túy, để sẵn ma túy trong gói ni lông màu đen dưới gốc cây gần Bến xe Đà Nẵng và điện thoại cho P chỉ dẫn đến nơi cất ma túy. P đến địa điểm trên lấy gói ni lông màu đen bên trong có chứa ma túy thuốc lắc và Ketamine.

Cùng ngày, Nguyễn Tấn P có nói với Nguyễn Thị Đồng T thuê phòng trọ để sống chung, T đồng ý và T đi thuê phòng trọ tại 60 đường N, phường A, quận C, TP Đà Nẵng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, P đem số ma túy thuốc lắc và Ketamine mua được từ "S" về phòng trọ cất vào hộp nhựa để tại gác lửng, đồng thời cất số ma túy đá đã mua trước đó tại đây. Sau đó, P rủ T đi đến quán Karaoke T (không nhớ rõ địa chỉ). Lúc này, P có mang theo 01 gói ma túy đá cất trong người dự định sử dụng. Khi vào quán karaoke hát được một lúc (chưa sử dụng ma túy) thì T kêu mệt nên cả hai bắt taxi (không rõ biển số xe) quay về lại phòng trọ. Khi ngồi trên xe taxi thì P cầm túi xách màu đỏ của T, P lấy gói ma túy đá bỏ vào túi xách màu đỏ của T (vì nghĩ trên đường đi nếu có Công an kiểm tra thì sẽ không kiểm tra túi xách củ phụ nữ) - T không biết việc P bỏ ma túy vào trong túi xách của mình. Về phòng trọ P để túi xách tại gác lửng và cả hai cùng đi ngủ. Sáng hôm sau ngày 19/10/2020, thì bị Công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Tại kết luận giám định số: 310/GĐ-MT ngày 23.10.2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Mẫu tinh thể trắng ký hiệu HA.01a, HA.02, HA.03 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng tinh thể: HA.01a: 22,852gam, HA.02: 2,213gam, HA.03: 0,833gam. Tổng khối lượng: 25,898gam

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu HA.01c gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể: mẫu HA.01c: 4,126gam.

- Các viên nén màu cam ký hiệu HA.01b gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng các viên nén: mẫu HA.01b: 15,388gam.

Tổng cộng 45,412gam.

Truy tố:

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 41/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Tấn P thừa nhận hành vi mà mình đã thực hiện đúng như cáo trạng đã kết luận. Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm h khoản 3, 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Tấn P từ 16 đến 17 năm tù; Phạt tiền bổ sung bị cáo P từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ. .

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như đề xuất tại bản cáo trạng.

- Luật sư Trần Văn Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P thống nhất về tội danh, Điều luật mà VKS đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư cho rằng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc; luật sư đề nghị khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự thú ra hành vi phạm tội trước đó; hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với cách mạng để xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và đều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận của bị cáo, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Lúc 12 giờ 40 phút ngày 19/10/2020, tại phòng trọ số nhà 60 đường N, tổ 71, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng, Công an phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Tấn P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ với khối lượng ma túy là: **45,412gam** (trong đó: ma túy loại Methamphetamine: **25,898gam,** ma túy loại ketamine: **4,126gam** và ma túy loại MDMA: **15,388gam**) theo kết luận giám định số: 310/GĐ-MT ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Qua điều tra đã xác định Nguyễn Tấn P đã mua ma túy của đối tượng tên "S" (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích sử dụng và bán lại cho các con nghiện.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Tấn P là phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự, tức là "*Mua bán từ 2 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn P thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng vì muốn đạt được mục đích có tiền nhanh nhất, có ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân nên bị cáo đã thể hiện tính coi thường, bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội.

[3.1]. *Về nhân thân và tình tiết tăng nặng*: Là người đã có 02 lần đi cai nghiện tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe mình, mà lại phạm tội liên quan đến ma túy, vì vậy cần phải được xử lý thật nghiêm khắc mới có tác dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo mua ma túy của đối tượng tên "S" 02 lần nhằm mục đích bán lại kiếm lời do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *"Phạm tội từ 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2]. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Xét trong quá trình tố tụng bị cáo Nguyễn Tấn P bản thân chưa có tiền án tiền sự, khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tự thú ra các lần phạm tội trước đây; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Từ những phân tích, nhận định trên: Xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3.3]. Đối với hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt pchính, cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo P để tăng cường răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Đối với số tiền 9.690.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn P; 01 ĐTDĐ hiệu ViVo màu xanh, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen: Đây là số tiền, điện thoại của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Tiêu hủy:

+ Mẫu hoàn trả sau giám định số: 310/GĐ-MT ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

+ Sim số 0784.444.874.

+ 48 ống hút nhựa màu đen.

+ 02 bật lửa màu đỏ và màu tím đen.

+ 25 bao ni lông kích thước (9x5)cm chưa qua sử dụng

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có dòng chữ AQUAFINA và 01 nỏ thủy tinh.

+ 01 hộp nhựa trong suốt kích thước khoảng (14x9x5)cm.

+ 01 bao ni lông màu đỏ kích thước (33x25)cm.

- Tịch thu sung công quỹ:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen

- Tuyên trả lại:

+ Cho Nguyễn Tấn P: Sim số 0921.218.933.

+ Cho Nguyễn Thị Đồng T: 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE màu trắng, gắn sim số 0818.906.671 và 01 túi xách màu đỏ.

[5]. Đối với đối tượng tên "S" là người bán ma túy cho P. Do chưa xác định, làm rõ về nhân thân và lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Trọng Phi V là người mua ma túy của P, số ma túy này V đã sử dụng hết, nên không có cơ sở xử lý V trong vụ án này. Qua thử test ma túy xác định V dương tính với ma túy. Bản thân V thừa nhận hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy nên Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng đã ra QĐ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000đ.

- Đối với Nguyễn Thị Đồng T là người có mặt tại phòng trọ cùng với Nguyễn Tấn P khi bắt quả tang, trong quá trình điều tra đã làm rõ T không biết việc cất giấu ma túy cũng như hoạt động mua bán ma túy của P. Vì vậy, cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có cơ sở. Qua thử test ma túy xác định T dương tính với ma túy. Bản thân T thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng đã ra QĐ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000đ.

- Đối với chị Dương Thị Thảo Ng chủ nhà trọ không biết việc P cất giấu ma túy trong phòng trọ, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn P** phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"***.

1. Căn cứ điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Tấn P 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/10/2020.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Tấn P số tiền 20.000.000 đồng.

2. ***Về xử lý vật chứng:*** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tiêu hủy:

+ Mẫu hoàn trả sau giám định số: 310/GĐ-MT ngày 23/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

+ Sim số 0784.444.874.

+ 48 ống hút nhựa màu đen.

+ 02 bật lửa màu đỏ và màu tím đen.

+ 25 bao ni lông kích thước (9x5)cm chưa qua sử dụng

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa có dòng chữ AQUAFINA và 01 nỏ thủy tinh.

+ 01 hộp nhựa trong suốt kích thước khoảng (14x9x5)cm.

+ 01 bao ni lông màu đỏ kích thước (33x25)cm.

- Tịch thu sung công quỹ:

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen

- Tuyên trả lại:

+ Cho Nguyễn Tấn P: Sim số 0921.218.933.

+ Cho Nguyễn Thị Đồng T: 01 ĐTDĐ hiệu IPHONE màu trắng, gắn sim số 0818.906.671 và 01 túi xách màu đỏ.

- Tuyên trả cho Nguyễn Tấn P số tiền 9.690.000đ; 01 ĐTDĐ hiệu ViVo màu xanh, 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu đen, tuy nhiên tiếp tục quỹ trữ để đảm bảo thi hành án.

(*Các vật chứng trên hiện nay Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng*).

4. ***Về án phí và quyền kháng cáo:***

Án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trọng Danh

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 45- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.